

TỔNG CÔNG TY IDICO  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO  
*Địa chỉ: Đường số 4 KCN Nhơn Trạch I, Phước Thiên, Nhơn Trạch, Đồng Nai*  
*Điện thoại: 02513.560614; Fax:02513.560610*  
*Website: [www.idico-udico.com.vn](http://www.idico-udico.com.vn)*

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2021**

*Đồng Nai, tháng      năm 2021*



TỔNG CÔNG TY IDICO  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
*Thời gian: ngày 10 tháng 5 năm 2021 (Thứ Hai)*

**\*7h30'÷8h00':** Đăng ký danh sách cổ đông.

**\*8h00'÷12h00':** Nội dung Đại hội

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
- Thông qua các Tờ trình: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Chế độ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thông qua Tờ trình về việc chuyển đổi chức danh, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Thông qua Biên bản Đại hội.
- Bế mạc Đại hội.

Đồng nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (“Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của những cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:  
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 22/3/2021).
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.



b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh dân nhân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b. Ăn mặc lịch sự.

c. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Chủ tịch đoàn.

d. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) quyết định để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*).

b. Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp.

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

+ Trước khi khai mạc Đại hội.

+ Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (*cổ đông đến muộn được đăng ký dự họp*).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu và bầu cử**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Chủ tọa và Ban Thư ký**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

7. Ban Thư ký lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn.

000000  
CÔNG TY  
HỢP  
TRADING  
VÀ BẢO  
HỘ  
000-1 00

## CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### **Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 22/3/2021).

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập và Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 7: Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ được diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

### **Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội**

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có bằng hoặc giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

4. Để nhanh chóng và chính xác có được kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, phương thức tiến hành biểu quyết theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai: Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

### **Điều 9: Phiếu biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có ghi họ và tên của cổ đông, số cổ phần có quyền được biểu quyết.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội

3. Phiếu biểu quyết được Ban kiểm phiếu thu lại sau khi cổ đông biểu quyết các nội dung Đại hội yêu cầu biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 10: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.**

1. Việc biểu quyết các vấn đề: Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử, Nội dung chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử được thực hiện theo hình thức Biểu quyết trực tiếp. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết được lấy ý kiến tán thành, không tán thành và không có ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

2. Việc biểu quyết thông qua các văn kiện Đại hội, các nội dung trình Đại hội và Biên bản Đại hội: Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được thực hiện theo hình thức giơ tay biểu quyết, sau đó đánh dấu (X) và ký tên vào Phiếu biểu quyết đính kèm. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết, tổng hợp ý kiến (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) và công bố kết quả trước Đại hội.

#### **Điều 11: Thảo luận tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Nội dung đề xuất không vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc không vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

##### **2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:**

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

**Điều 12: Biên bản, Nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.
2. Biên bản Đại hội phải được đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 13: Hiệu lực thi hành của Quy chế.**

1. Quy chế này gồm 3 Chương, 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Trên đây là toàn văn Quy chế Tổ chức và hoạt động Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO <sup>group</sup>

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*Trần Thúy Hương*  
**Trần Thúy Hương**



*Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020; DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Năm 2020 đã qua đi với rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên công ty, sự quan tâm ủng hộ của Quý cổ đông, IDICO-UDICO đã đạt được những kết quả khả quan.

Thay mặt cho Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, với những nội dung chính như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020**

##### **1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH 2020/ KH 2020	% TH 2020/ TH 2019
I	Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	3.195.280	2.907.380	91%	96%
1	Giá trị xây lắp	Tr.đồng	64.000	41.473	65%	99%
2	GT dịch vụ điện cho KCN	Tr.đồng	3.065.700	2.843.269	93%	96%
3	GT kinh doanh nhà	Tr.đồng	38.080	4.543	12%	64%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr.đồng	27.500	18.095	66%	251%
II	Doanh thu + TN khác	Tr.đồng	2.895.236	2.623.483	91%	95%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	65.050	72.646	112%	99%
IV	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tr.đồng	189.052	36.753	19%	80%
V	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	19,30	21,23	110%	104%
VI	Cổ tức (Dự kiến)	%	30%	30%	100%	50%

##### **2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020:**

Năm 2020 Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra, một số chỉ tiêu khác chưa hoàn thành kế hoạch. Lý do năm 2020 do chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đa số nhà máy trong Khu công nghiệp Nhơn Trạch không xuất khẩu được hàng hóa sản xuất ra hoặc thiếu nguyên liệu đầu vào để sản xuất nên đã thu hẹp hoặc ngưng sản xuất, do đó sản lượng kinh doanh điện của Công ty giảm. Mặt khác, Chính phủ ra Nghị quyết giảm giá điện để hỗ trợ các đơn vị chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thời gian áp dụng giảm giá điện sản xuất trong thời gian 03 tháng. Công ty đã thực hiện giảm giá điện từ kỳ 2 tháng 4 đến hết kỳ 1 tháng 7 (9 kỳ), do đó sản lượng kinh doanh điện của Công ty giảm.

Cụ thể các lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

**- Công tác xây lắp:**

Giá trị sản lượng xây lắp thực hiện năm 2020 là 41,5 tỷ đồng, bằng 65% kế hoạch năm.

**- Dịch vụ điện cho KCN:**

Giá trị sản lượng dịch vụ điện thực hiện năm 2020 là 2.843,2 tỷ đồng, bằng 93% kế hoạch năm. Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ và Trạm biến áp Nhơn Trạch V hiện vẫn đang cung cấp điện ổn định cho các nhà đầu tư trong các KCN Nhơn Trạch.

**- Kinh doanh nhà:**

Giá trị kinh doanh nhà thực hiện năm 2020 là 4,5 tỷ đồng, chủ yếu là sản lượng cho thuê chung cư Hiệp Phước.

**- Đầu tư phát triển:**

Năm 2020, Công ty thực hiện thủ tục đầu tư hạng mục Thay máy 16MVA (máy 1T) nâng công suất Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ từ 182MVA lên 229MVA; Thi công lộ ra 22kV máy 1T; Thực hiện đầu tư nâng cấp lưới điện 22kV lộ 476, 477 đường N1- KCN Nhơn Trạch 5; Đường dây 22kV dọc đường Tôn Đức Thắng và Trần Phú - KCN Nhơn Trạch 2; Thay cáp ngầm 24kV lộ 476; Phối hợp với đơn vị tư vấn lập thủ tục đầu tư thay đường dây cáp trần bằng cáp bọc Lộ 477 đường 3, 8 KCN NT1, lưới điện 22kV thuộc KCN Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang (đường 7A, 7B, 5C, 25C), đường dây 319, N1, N2 giai đoạn 1, đường D3, D4 KCN NT5; thay dàn tủ ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ; Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thiết kế hạng mục Hệ thống lưới điện phân phối 22kV giai đoạn 1 KCN Hữu Thạnh - Đức Hòa - Long An và đã triển khai thi công để cấp điện theo tiến độ thu hút đầu tư KCN của Tổng công ty. Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2020 là 36,7 tỷ đồng.

**+ Dự án TBA 110/22 kV Tuy Hạ:**

*Hạng mục thay máy 16MVA nâng công suất trạm Tuy Hạ từ 182MVA lên 229MVA.*

Năm 2020 Công ty hoàn thiện các thủ tục đầu tư, triển khai thủ tục lựa chọn nhà thầu, đã ký hợp đồng với nhà thầu thực hiện gói thầu số 1 “Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt máy biến áp 63MVA” ngày 23/4/2020 và gói thầu số 2 “Cung cấp, lắp đặt vật tư thiết bị” ngày 26/11/2020, gói thầu số 3 “Xây dựng móng các hạng mục phụ trợ và di chuyển MBA 16MVA 1T” ngày 8/6/2020. Đến nay Máy biến áp của gói thầu số 1 đã được nhà thầu đưa về công trình và nhà thầu đang trong giai đoạn lắp đặt, hiệu chỉnh. Vật tư thiết bị của gói thầu số 2 đang được nhà thầu cung cấp lắp đặt theo tiến độ hợp đồng, phần xây dựng thuộc gói thầu số 3 đã được thực hiện xong. Giá trị thực hiện của 3 gói thầu năm 2020 là 3,5 tỷ đồng.

Gói thầu số 4 thi công xây dựng lộ ra 22kV máy biến áp 1T - 63MVA được HĐQT phê duyệt, bắt đầu triển khai thi công từ tháng 9/2020, giá trị thực hiện năm 2020 là 11,3 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty đã phối hợp đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ thiết kế Hạng mục Thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho Trạm

biến áp 110/22kV Tuy Hạ. Ngày 08/10/2020 HĐQT Công ty đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, hiện Công ty đã hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu và đã ký kết hợp đồng với nhà thầu từ ngày 22/2/2021. Hiện nhà thầu đang trong quá trình thực hiện hợp đồng.

**+ Cải tạo hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch:**

Năm 2020 Công ty triển khai thực hiện 04 tuyến đường dây trung thế 22kV, gồm: Đầu tư nâng cấp đường dây 22kV lộ 476, 477 đường N1 - KCN Nhơn Trạch 5; Đầu tư mới đường dây 22kV dọc đường Tôn Đức Thắng và Trần Phú - KCN Nhơn Trạch 2; Thay cáp ngầm 24kV lộ 476; Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục đầu tư hạng mục Thay cáp trần bằng cáp bọc đường số 3, số 8 KCN Nhơn Trạch 1, Đường 7A, 7B, 5C, 25C KCN Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Đường 319, N1, N2, D3, D4 KCN Nhơn Trạch 5. Tổng giá trị đầu tư cải tạo hệ thống đường dây trung thế năm 2020 là 15 tỷ đồng.

**+ Dự án TBA 110/22 kV KCN Hựu Thạnh - huyện Đức Hòa - Long An:**

***Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh.***

- Quy mô: 189 MVA (3x 63MVA).
- Giá trị đầu tư dự kiến: 140,628 tỷ.

Tổng công ty IDICO đã chấp thuận chủ trương cho IDICO-UDICO nghiên cứu lập thủ tục đầu tư dự án TBA 110/22 kV KCN Hựu Thạnh, xây dựng phương án khai thác, vận hành Trạm biến áp 110/22kV và hệ thống lưới điện 22kV Khu công nghiệp Hựu Thạnh tại văn bản số 125/TCT-ĐT ngày 24/4/2018.

Ngày 11/01/2019 Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã thống nhất việc IDICO-UDICO đầu tư TBA 110/22KV và lưới điện phân phối 22kV trong KCN Hựu Thạnh, đấu nối mua điện ở cấp điện áp 110kV và đề nghị IDICO-UDICO báo cáo UBND tỉnh Long An đề nghị Bộ Công thương xem xét, phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An.

Dự án đã được Bộ Công Thương chấp thuận bổ sung Quy hoạch trạm biến áp 110kV KCN Hựu Thạnh trong quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An tại văn bản số 686/BCT-ĐL ngày 04/2/2021. Theo đó, Bộ Công Thương đã chấp thuận: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV KCN Hựu Thạnh quy mô công suất 3x63MVA, trong đó giai đoạn 2021-2025 lắp máy biếp áp T1 quy mô công suất 63MVA; Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép đấu nối TBA 110kV KCN Hựu Thạnh, chiều dài 4km, tiết diện phân pha 2xACSR240mm<sup>2</sup>; Tiến độ lắp máy biến áp T2, T3 công suất 2x63MVA sẽ được xác định trong quy hoạch tỉnh Long An giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 căn cứ nhu cầu phụ tải và khả năng giải tỏa công suất lưới điện khu vực.

Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư như Thiết kế cơ sở, Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công, các thủ tục thỏa thuận đấu nối, thẩm định, xin phép với cơ quan có liên quan để triển khai đầu tư xây dựng dự án.

Hiện nay Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án với các thông số ước tính như sau:

Tổng mức đầu tư: 199,009 tỷ (Trong đó: Phần trạm biến áp 110/22kV 140,628 tỷ, phần Lưới điện phân phối 58,381 tỷ).

Hiện giá thu nhập thuần - NPV : 365,4 tỷ đồng.

Suất thu hồi nội bộ - IRR : 32 %.

Tỷ suất thu chi - B/C : 1,02.

Thời gian hoàn vốn : 9 năm 5 tháng.

Lợi nhuận sau thuế/TMDT : 23,1 %/năm.

Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu : 2,5 %

Kính trình đại Hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án làm cơ sở thực hiện các công việc tiếp theo của Dự án.

#### **Hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Hựu Thạnh.**

- Quy mô chiều dài tuyến: 21 km.
- Giá trị đầu tư dự kiến: 58,381 tỷ.

+ Công tác thi công lưới điện 22kV phân phối: Ngày 21/7/2020 HĐQT Công ty đã ra quyết định số 10/QĐ-HĐQT phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục Lưới điện phân phối 22kV giai đoạn 1. Đến nay Công ty tập kết đầy đủ vật tư thiết bị, đang triển khai thi công lưới điện phân phối 22kV trên Đường Kênh Miếu Ông Lão, đường D5.

Nguồn điện tạm thi công trong KCN: Để chuẩn bị nguồn điện 22kV cấp cho KCN Hựu Thạnh trong thời gian đầu tư TBA 110/22kV, Công ty IDICO-UDICO cùng đơn vị tư vấn đã làm việc với điện lực Long An, điện lực Đức Hòa để xin đấu nối cấp điện tạm cho KCN Hựu Thạnh. Ngày 10/4/2020 Điện lực Đức Hòa đã ký thỏa thuận đấu nối số 159/2020/TTĐN-ĐLĐH, theo đó vị trí đấu nối thỏa thuận tại cột số T20/1 (đk) của Nhánh rẽ Khu tái định cư KCN Hựu Thạnh tuyến 477 An Thạnh với công suất cấp điện tạm là 2MW.

Nguồn điện cấp cho các nhà đầu tư sử dụng giai đoạn chưa có TBA: Ngày 23/2/2021 Công ty đã phối hợp với Tổng Công ty IDICO làm việc với Tổng Công ty Điện lực Miền Nam thống nhất việc mua bán điện 22kV cấp cho KCN Hựu Thạnh, theo đó Công ty IDICO-UDICO sẽ đầu tư đường dây trung thế 22kV riêng biệt từ TBA 110kV Hựu Thạnh 2 đến KCN Hựu Thạnh (khoảng 01 km) và hệ thống điện bên trong KCN để mua điện tại thanh cái 22kV TBA 110kV Hựu Thạnh 2 cấp cho KCN Hựu Thạnh. Hiện Công ty IDICO-UDICO đang phối hợp với Công ty Điện Lực Long An để triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư, đấu nối và mua bán điện 22kV cấp cho KCN Hựu Thạnh.

Đường dây 110kV đấu nối cấp điện cho TBA KCN Hựu Thạnh (4km): Theo nội dung làm việc ngày 23/2/2021 với EVNSPC thì công trình đường dây cấp điện 110kV quy mô như trên EVNSPC dự kiến tiến độ thực hiện từ 2 đến 3 năm, hiện công trình này mới được Bộ công thương chấp thuận tại văn bản số 686/BCT-ĐL ngày 04/2/2021 nên chưa có trong kế hoạch đầu tư của EVNSPC và chưa được bố trí vốn trong năm 2021. Hiện Công ty IDICO-UDICO đang tiếp tục

phối hợp để sớm làm rõ ranh giới đầu tư cũng như kiến nghị, đề xuất sớm đầu tư hạng mục này cho phù hợp với nhu cầu phụ tài của KCN huyện Thạnh.

#### **+ Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K :**

Năm 2020, Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn lập ĐTM cho dự án; Làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty (1.066,7m<sup>2</sup> đất nhận bàn giao đợt 2), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các hộ dân thuộc dự án; Phối hợp với Trung Tâm phát triển quỹ đất Biên Hòa và chính quyền địa phương để vận động các hộ dân và giải quyết dứt điểm các vướng mắc để địa phương sớm bàn giao diện tích đất còn lại cho Công ty.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Hiện nay còn 03 hộ chưa chịu nhận tiền bồi thường, bàn giao đất với diện tích 5.240 m<sup>2</sup>/70.350m<sup>2</sup>.

#### **+ Chung cư số 3 Hiệp Phước:**

*Quy mô 17 tầng + tầng hầm, thông số như sau:*

- Diện tích sử dụng đất : 2.139 m<sup>2</sup>.
- Diện tích xây dựng : 1.240 m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình : 58,7 m.
- Tổng số căn hộ : 240 căn.
- Diện tích căn hộ trung bình : 52,6 m<sup>2</sup>.
- Diện tích sàn xây dựng : 20.956 m<sup>2</sup>.
- Tổng mức đầu tư : 190,6 tỷ. Trong đó:

*Đã thực hiện phần móng 2010 : 24,8 tỷ.*

*Giá trị đầu tư phần thân : 165,8 tỷ.*

Năm 2020 Công ty đã phối hợp đơn vị tư vấn điều chỉnh xong quy mô xây dựng của hạng mục này với các thông số: Quy mô 17 tầng + 01 tầng hầm, gồm 240 căn hộ (diện tích trung bình 52,6 m<sup>2</sup>/căn) với tổng mức đầu tư dự kiến 190,6 tỷ đồng. Diện tích sàn xây dựng 20.956m<sup>2</sup>, diện tích kinh doanh căn hộ tính theo kích thước tim tường 13.488m<sup>2</sup>.

Công ty đã hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi chung cư số 3 trình xin ý kiến Tổng Công ty IDICO và Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Căn cứ văn bản số 331/TCT-KTKH ngày 28/5/2020 của Tổng công ty về việc đầu tư Nhà chung cư số 3, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 25/11/2020.

#### **+ Dự án Khu công nghiệp Sơn Mỹ II - Bình Thuận (Quy mô 540 ha):**

Dự án được Công ty lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư trên diện tích 1.225ha theo văn bản chấp thuận chủ trương số 2558/UBND-ĐTQH ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên ngày 30/9/2013 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1555/TTg-KTN điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển Khu công nghiệp của tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, trong đó diện tích KCN Sơn Mỹ 2 được duyệt giảm còn 540 ha. Tiếp đó, UBND tỉnh Bình Thuận đã điều chỉnh và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ Sơn Mỹ tại quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 01/9/2016, trong đó diện tích KCN Sơn Mỹ 2 điều chỉnh còn 540 ha. Trên cơ sở đó tỉnh

Bình Thuận đã yêu cầu Công ty triển khai lập lại các thủ tục pháp lý đã thực hiện theo quy mô điều chỉnh của dự án 540 ha (*Quy hoạch chi tiết, DTM, đồ vẽ địa chính, dự án đầu tư...*), triển khai xin quyết định chủ trương đầu tư để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án.

Theo số liệu của Ban quản lý các KCN Bình Thuận thì tình hình thu hút đầu tư vào các KCN tỉnh Bình Thuận rất khó khăn. Toàn tỉnh có 07 KCN được cấp giấy phép thành lập mới chỉ thu hút được 69 dự án với 160 ha đất công nghiệp cho thuê, tỷ lệ lấp đầy mới chỉ đạt 24%, nguyên nhân do các điều kiện để thu hút đầu tư của địa phương còn hạn chế như chưa có cảng biển, sân bay, đường cao tốc,... trong khi giá đất đền bù hiện tăng cao. Với tình hình trên việc lập thủ tục xin đầu tư dự án giai đoạn này sẽ mất nhiều chi phí và khó đạt hiệu quả. Do đó Công ty tạm dừng triển khai tiếp các thủ tục để đánh giá lại việc thực hiện dự án.

Tại cuộc họp với Hội đồng thành viên Tổng Công ty ngày 18/10/2016, Công ty đã báo cáo tình hình thực tế của dự án, Hội đồng thành viên Tổng Công ty yêu cầu Công ty tiếp tục theo dõi, tìm kiếm đối tác để hợp tác triển khai hoặc chuyển nhượng dự án (*Thông báo kết luận số 75/TB-TCT ngày 24/10/2016*).

Công ty cũng đã báo cáo tình hình dự án tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 diễn ra ngày 29/4/2020, trên cơ sở đó Nghị quyết đại hội đã thông qua nội dung "*Dừng thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án, triển khai các thủ tục chuyển giao dự án theo ý kiến của Ban quản lý các KCN Bình Thuận; Tiếp tục làm việc với Ban quản lý các KCN Bình Thuận nhằm hỗ trợ Công ty thu hồi một phần chi phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện khi chuyển giao dự án*".

Trên cơ sở đó và cùng với đề nghị của Công ty tư vấn, Ban QLCKCN về việc chuyển giao cho Becamex IDC thực hiện thủ tục đầu tư dự án nhằm đẩy mạnh và triển khai áp dụng mô hình của Tổng Công ty Becamex IDC ở Bình Dương cho tỉnh Bình Thuận. Ngày 20/5/2020 công ty đã họp và thống nhất với Ban QLCKCN cùng Becamex IDC về việc IDICO-UDICO sẽ chấm dứt thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án để tỉnh Bình Thuận giao lại cho Becamex IDC thực hiện, khi đó Becamex IDC hoàn trả lại IDICO-UDICO chi phí đầu tư dở dang đã thực hiện dự án.

Tiếp đó, ngày 07/7/2020 Tổng Công ty có văn bản số 410/TCT-ĐT chấp thuận cho người đại diện phần vốn của Tổng Công ty IDICO tại Công ty IDICO-UDICO triển khai thực hiện thủ tục chấm dứt đầu tư và chuyển giao dự án theo quy định pháp luật để đảm bảo thu hồi chi phí đã thực hiện.

Từ các nội dung trên, ngày 08/7/2020 Hội đồng quản trị Công ty có Quyết định số 08/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt đầu tư dự án KCN Sơn Mỹ 2 nói trên. Trên cơ sở đó Công ty đã ký hợp đồng thỏa thuận với Becamex IDC về hỗ trợ các chi phí đã thực hiện khảo sát nghiên cứu KCN Sơn Mỹ 2. Ngày 24/8/2020 Công ty đã thực hiện thủ tục chấm dứt đầu tư dự án gửi tỉnh Bình Thuận theo quy định. Ngày 22/9/2020 UBND tỉnh Bình Thuận đã ra văn bản số 3667/UBND-KT thu hồi chủ trương đầu tư dự án KCN Sơn Mỹ 2 của IDICO-UDICO. Hiện Công ty đã bàn giao hồ sơ và Becamex IDC đã chi trả chi phí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

#### **+ Dự án điện mặt trời mái nhà:**

Thực hiện chủ trương của chính phủ về tiết kiệm điện, ngày 06/8/2020 HĐQT Công ty có văn bản số 04/CT-HĐQT chấp thuận chủ trương nghiên cứu, lập thủ tục đầu tư dự án Điện mặt trời mái nhà tại KCN Nhơn Trạch. Theo đó, Công ty sẽ hợp tác với các khách hàng sử dụng điện để thuê mái nhà xưởng đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà để bán trực tiếp khách hàng sử dụng với giá ưu đãi, phần điện thừa sẽ phát lên lưới 22kV do Công ty quản lý.

Hiện Công ty đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập hồ sơ và các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định.

#### **- Đầu tư tài chính dài hạn:**

Tính đến 31/12/2020 Công ty đã tham gia góp vốn vào 03 Công ty cổ phần với tổng giá trị vốn góp là 34,344 tỷ đồng, cụ thể:

- + Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO : 27,700 tỷ đồng.
- + Công ty cổ phần đầu tư xây dựng lắp máy IDICO : 2,644 tỷ đồng.
- + Công ty CP đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO: 04 tỷ đồng.

Cổ tức thu được trong năm 2020 đối với các khoản đầu tư tài chính là **8.195.283.200 đồng**, trong đó:

- Công ty CP đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (8%): 211.539.200 đồng
- Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (32%): 7.983.744.000 đồng  
(22% cổ tức năm 2019 và 10% cổ tức năm 2020).

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO: Không chi trả cổ tức.

#### **- Tình hình hoạt động tài chính:**

Năm 2020 Công ty đã làm việc với ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn ngắn hạn và trung hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thấp nhất. (Trong đó vay ngắn hạn 6%-7%/năm, trung hạn 10,3%/năm).

Tập trung thu hồi các khoản nợ đến hạn nhằm làm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

**Dư nợ vay đến 31/12/2020: 118 tỷ đồng**

Trong đó:                   + Vay ngắn hạn     : 107,1 tỷ đồng  
                                  + Vay dài hạn       : 10,9 tỷ đồng

**Thực hiện một số chỉ tiêu về tài chính năm 2020:**

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu : 2,77 %
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu: 25,19%
- Nợ phải thu: 140 tỷ đồng.
- Nợ phải trả : 221 tỷ đồng.

Trong đó:                   + Nợ ngân hàng     : 118 tỷ đồng  
                                  + Nợ khách hàng   : 103 tỷ đồng

**Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 0,77.**

**3. Công tác tổ chức lao động và tiền lương, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại doanh nghiệp**

Cơ cấu nhân sự năm 2020 ổn định, đủ về số lượng, phù hợp về trình độ và đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

Tính đến 31/12/2020, tổng số lao động trong danh sách do đơn vị quản lý là 123 người (*Nữ 28 người; Nam 95 người*). Trong đó:

**+ Phân theo hợp đồng:**

- Hợp đồng không xác định thời hạn : 112 người (*Nữ: 24 người*)
- Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01- 03 năm: 06 người (*Nữ: 01 người*)
- Hợp đồng lao động thời vụ : 04 người (*Nữ: 03 người*)
- Hợp đồng thử việc : 01 người (*Nữ: 0 người*)

**+ Phân theo trình độ:**

- Trình độ đại học : 52 người; Trong đó: nữ 20 người
- Cao đẳng : 02 người; Trong đó: nữ 00 người
- Trung cấp : 07 người; Trong đó: nữ 03 người
- Công nhân kỹ thuật : 48 người; Trong đó: nữ 00 người
- Lao động phổ thông : 14 người; Trong đó: nữ 05 người

Năm 2020 Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung Thỏa ước lao động tập thể. Bố trí việc làm 100% cho người lao động, không có tình trạng nghỉ việc, chờ việc.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị. Thực hiện thanh toán tiền lương, thưởng cho CBCNV, thực hiện nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và kịp thời. Tặng quà cho nữ CBCNV nhân dịp quốc tế phụ nữ 8/3, nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, tặng quà cho CBCNV là con em thương binh, liệt sỹ nhân ngày 27/7, tổ chức gặp mặt và tặng quà cho CBCNV là quân nhân xuất ngũ nhân ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 ... và tổ chức các phong trào thể dục thể thao, qua đó tạo điều kiện giao lưu, tạo mối quan hệ thân thiết trong CBCNV - lao động.

Tổ chức xe đưa đón CBCNV từ TPHCM và Biên Hòa đến Công ty làm việc và ngược lại.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần.

#### **4. Tồn tại, khó khăn:**

TBA 110/22kV Tuy Hạ bị sự cố ngày 15/11/2017, thời gian vừa qua Công ty đã tích cực làm việc với Công ty bảo hiểm, tuy nhiên đơn vị bảo hiểm chưa thiện chí giải quyết dẫn đến không đạt được thỏa thuận bồi thường thỏa đáng, do đó Công ty đã chuyển hồ sơ khởi kiện Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ra Tòa án TP Biên Hòa. Tòa sơ thẩm đã xử IDICO-UDICO thắng kiện và hiện tòa phúc thẩm đang giải quyết đơn kháng án của BIC.

**Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường QL 1K:** Hiện còn 5.240m<sup>2</sup>/70.350m<sup>2</sup> diện tích chưa giải tỏa được (*Trung Tâm phát triển quỹ đất Biên Hòa chưa vận động được 3 hộ dân còn lại*) nên ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư một số hạng mục còn lại của dự án.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2021**



Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2020 và tình hình thực tế của đơn vị, Công ty định hướng sản xuất kinh doanh năm 2021 tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh mũi nhọn, thế mạnh trong lĩnh vực đầu tư và khai thác các dự án điện năng, đặc biệt các dự án Trạm biến áp 110/22kV và hệ thống phân phối điện 22kV trong khu công nghiệp, dự án điện mặt trời áp mái nhà xưởng...; nghiên cứu giải pháp để tiết giảm tối đa tổn thất và nâng cao chất lượng điện năng cung cấp, giảm chi phí trong hoạt động kinh doanh; phấn đấu đưa IDICO-UDICO trở thành đơn vị mạnh của Tổng Công ty trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh điện.

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh năm 2021

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT	Kế hoạch năm 2021	% KH 2021/ TH 2020
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2.950.828</b>	<b>101%</b>
1	Giá trị xây lắp	Tr.đồng	43.240	104%
2	GT dịch vụ điện cho KCN	Tr.đồng	2.900.135	102%
3	GT kinh doanh nhà	Tr.đồng	3.198	70%
4	Giá trị kinh doanh khác	Tr.đồng	4.255	24%
<b>II</b>	<b>Doanh thu + TN khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2.670.590</b>	<b>102%</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>74.641</b>	<b>103%</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng giá trị đầu tư phát triển</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>247.341</b>	<b>673%</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<b>Tr.đ/ng/tháng</b>	<b>20,80</b>	<b>98%</b>
<b>VI</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>

### 2. Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2021:

#### - Công tác xây lắp:

Năm 2021 Công ty ngừng việc tìm kiếm, đấu thầu các gói thầu xây lắp mới và tập trung hoàn thành các gói thầu thi công dở dang; đối với các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, đơn vị chỉ tự thực hiện mảng xây lắp điện.

Kế hoạch sản lượng xây lắp năm 2021 là 43,2 tỷ đồng, bằng 104% so với thực hiện năm 2020. Giá trị này gồm các công trình đã ký hợp đồng thi công xây lắp được chuyển tiếp từ 2020 qua và các công trình đầu tư lĩnh vực điện của Công ty. Cụ thể sản lượng xây lắp:

- + TBA 1.000kVA Công ty White Glove KCN Nhơn Trạch 1: 1,7 tỷ đồng
- + 03 lộ đường dây phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch: 34,2 tỷ đồng
- + Lộ ra 22kV máy biến áp 1T 63MVA, TBA 110/22kV Nhơn Trạch 1: 1,3 tỷ đồng
- + Hệ thống đường dây 22kV KCN Hựu Thạnh giai đoạn 1: 06 tỷ đồng

Doanh thu xây lắp năm 2021 là 10,3 tỷ đồng gồm doanh thu của 02 công trình đang trong giai đoạn thi công, chưa quyết toán: Hệ thống hạ tầng DH quốc gia Hà Nội (7,3 tỷ đồng); TBA 1.250kVA Công ty NFC (1,5 tỷ đồng); TBA 1.000kVA Cty White Glove (1,5 tỷ đồng).

#### - Dịch vụ điện cho KCN:

Kế hoạch sản lượng điện năm 2021 là 2.900 tỷ đồng, bằng 102% so với thực hiện năm 2020. Kế hoạch kinh doanh điện được xây dựng dựa trên tình hình cung cấp điện thực tế hiện nay tại các Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ và Trạm Nhon Trạch V của Công ty.

**- Kinh doanh nhà:**

Kế hoạch kinh doanh nhà năm 2021 là 3,2 tỷ đồng, bằng 70% so với thực hiện năm 2020, đây là sản lượng cho thuê chung cư Hiệp Phước. Các hạng mục còn lại Công ty sẽ lập phương án đầu tư hoặc hợp tác đầu tư với đơn vị phát triển dự án có năng lực để khai thác hiệu quả quỹ đất tại các dự án phát triển nhà.

**- Kinh doanh khác:**

Sản lượng kinh doanh khác năm 2021 là 4,2 tỷ đồng, bằng 24% so với thực hiện năm 2020, gồm sản lượng kinh doanh Tu, Ti; Thiết kế, giám sát đấu nối, bảo trì TBA cho các Công ty trong KCN Nhon Trạch (4,3 tỷ);

**- Lợi nhuận:**

Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 là 74,641 tỷ đồng, bằng 103% so với thực hiện năm 2020. Cơ sở lập kế hoạch lợi nhuận năm 2021 dựa trên kết quả thực hiện năm 2020, cụ thể như sau:

+ Xây lắp: 5% Doanh thu

+ Kinh doanh điện: 2,39% doanh thu trừ khoản chi phí khấu hao tài sản mới tăng thêm. Trong năm 2021 tài sản của Công ty tiếp tục tăng từ việc đầu tư cải tạo hệ thống đường dây 22kV, lắp đặt máy biến áp 63MVA thay thế máy 16MVA nâng công suất trạm biến áp Tuy Hạ từ (16+40+2x63)MVA lên (40+3x63)MVA, do đó chi phí khấu hao tài sản tăng, lợi nhuận kinh doanh điện năm 2021 giảm so với thực hiện năm 2020.

+ Cho thuê chung cư Hiệp Phước: Giữ mức lợi nhuận bằng năm 2020. (290 triệu đồng/năm)

+ Kinh doanh thiết bị đo đếm, bảo trì TBA cho các Cty: 20% doanh thu

+ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: Dự kiến 14,403 tỷ đồng (bằng doanh thu hoạt động tài chính trừ chi phí tài chính). Gồm:

- Cổ tức được chia từ khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư xây dựng lắp máy IDICO là 0,132 tỷ đồng (LMI – Dự kiến 5%);
- Lãi tiền gửi (1 tỷ);
- Chuyển nhượng 02 khoản đầu tư tài chính là 15,851 tỷ đồng, gồm khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (HTI, giá bán 15.500đ/1 cổ phiếu) và Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO (giá bán 22.200đ/1 cổ phiếu).
- Chi phí tài chính: 2,580 tỷ đồng, gồm: Lãi vay 2,5 tỷ đồng, chi phí chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính 0,08 tỷ đồng.

**- Đầu tư phát triển:**

Kế hoạch năm 2021 Công ty thực hiện 06 dự án với tổng giá trị đầu tư là 247,341 tỷ đồng, bao gồm:

+ Dự án TBA 110/22 kV Tuy Hạ:

Theo dõi, đôn đốc các nhà thầu thực hiện hoàn thành các gói thầu số 1, số 2, số 3 hạng mục Thay máy biến áp 16MVA (máy 1T) thuộc Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ; Tiếp tục thực hiện thi công lộ ra 22kV máy 1T và thực hiện đầu tư thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho dự án. Kế hoạch đầu tư dự án năm 2021 là 36,5 tỷ đồng.

**+ Cải tạo hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch:**

Năm 2021 Công ty đầu tư cải tạo 03 hạng mục Thay cáp trần bằng cáp bọc và 01 hạng mục Thay mới cáp ngầm trung thế lưới điện 22kV với tổng giá trị đầu tư là 52,24 tỷ đồng, gồm:

Lộ 477 đường số 3, số 8 KCN Nhơn Trạch 1, lưới điện 22kV thuộc KCN Nhơn Trạch 2 Lộ Khang (đường 7A, 7B, 5C, 25C), hệ thống đường dây đường 319, N1, N2 giai đoạn 1, đường D3, D4 KCN Nhơn Trạch 5 (14 tỷ đồng);

Thay cáp trần bằng cáp bọc đường số 2, 6B, 4B lộ 484 (11 tỷ đồng);

Thay cáp trần bằng cáp bọc đường 7A, 7B, 5C, 5A, 7C, 6B (11,5 tỷ đồng);

Thay mới cáp ngầm trung thế lưới điện 22kV: Đường dây 22kV cấp điện cho KCN Nhơn Trạch gồm đường dây trên không và cáp ngầm. Hiện tại, nhiều đoạn cáp ngầm đã vận hành từ năm 1997 đến nay với công suất cao nên lớp vỏ cách điện đã bị lão hóa (lớp XLPE đã chuyển màu vàng, giòn và cứng) suy giảm cách điện, gây mất an toàn cho lưới điện. Mặt khác, trong quá trình vận hành do nhu cầu sử dụng điện của khách hàng tăng lên hàng năm nên phải tăng số lượng mạch và chiều cao trụ, do đó cáp ngầm lên trụ đang bị thấp và khó đấu nối so với yêu cầu kỹ thuật. Để đảm bảo an toàn cho lưới điện, đảm bảo công suất, chất lượng điện áp và giảm tổn thất điện năng cần thiết phải thay mới các đoạn cáp ngầm (sử dụng loại cáp đơn CXV/DATA 300mm<sup>2</sup> – 24kV). Kế hoạch năm 2021 Công ty sẽ thay mới các đoạn cáp ngầm vận hành từ năm 2005 trở về trước với tổng chiều dài khoảng 2.126m, giá trị đầu tư khoảng 15,72 tỷ đồng.

**+ Dự án TBA 110/22 kV KCN Hựu Thạnh - huyện Đức Hòa - Long An:**

Phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan để hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, triển khai đầu tư hạng mục MBA 63MVA số 1 và lưới điện 22kV giai đoạn 1 đấu nối cấp điện cho KCN Hựu Thạnh:

Đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành hồ sơ thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi cho dự án, trình các cơ quan thẩm định PCCC, môi trường... làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định để triển khai xây dựng Trạm biến áp (Giá trị tư vấn 2,4 tỷ đồng).

Thực hiện thủ tục thỏa thuận đấu nối, xin cấp giấy phép hoạt động điện lực, thiết kế bản vẽ thi công, thủ tục lựa chọn nhà thầu...

Triển khai xây dựng nhà trạm, mua sắm, lắp đặt máy biến áp và vật tư thiết bị cho trạm (40,5 tỷ đồng).

Hoàn thành đầu tư hạng mục Hệ thống lưới điện phân phối 22kV giai đoạn 1 (9,5 tỷ đồng).

Hoàn thành đầu tư đường dây trung thế 22kV riêng biệt từ TBA 110kV Hựu Thạnh 2 đến KCN Hựu Thạnh (3 tỷ đồng).

Phối hợp, đơn đốc EVNSPC đầu tư đường dây 110KV đầu nối cấp điện cho TBA 110/22kV Hựu Thạnh.

Tổng giá trị đầu tư dự án năm 2021 là 55,4 tỷ đồng.

**+ Dự án Hệ thống điện mặt trời mái nhà KCN Nhơn Trạch:**

Phối hợp với đơn vị tư vấn lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư cần thiết, hoàn thiện phương án đầu tư, phương án khai thác sau đầu tư để trình Tổng Công ty xem xét thống nhất trước khi triển khai thực hiện.

Năm 2021 Công ty dự kiến hợp tác thuê mái nhà xưởng của các Công ty trong KCN Nhơn Trạch để thực hiện đầu tư điện mặt trời mái nhà, dự kiến đầu tư 1 hệ thống có công suất không quá 1MW, tổng giá trị đầu tư là 14,32 tỷ đồng.

**+ Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K:**

Lập phương án thỏa thuận đền bù tối ưu để đảm bảo mục tiêu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng diện tích còn lại 5.240m<sup>2</sup> tại dự án Khu nhà ở Chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K theo văn bản số 166/TCT-KTKH ngày 19/3/2021 của Tổng Công ty IDICO; Hoàn tất các thủ tục cấp chủ quyền còn dở dang cho các hộ dân.

Tổng kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng năm 2021 dự kiến là 38,715 tỷ đồng. Trong đó: Giá trị tiền là 17,115 tỷ đồng và giá trị nền đất là 21,6 tỷ đồng (*Dự kiến đền bù hỗ trợ một phần bằng đất nền dự án: 12 nền x 1,8 tỷ/nền*).

Phương án đầu tư kinh doanh năm 2021: Căn cứ nội dung thông báo số 11/TB-TCT ngày 18/01/2021 của Tổng công ty, hiện Công ty IDICO-UDICO đang tiến hành khảo sát, lập phương án hợp tác đầu tư với đơn vị phát triển dự án có năng lực để khai thác hiệu quả quỹ đất còn lại tại dự án.

**+ Hạng mục Chung cư số 3 thuộc dự án Khu tái định cư CBCNV KCN Nhơn Trạch 1 và khu chung cư Hiệp Phước:**

Kế hoạch năm 2021 Công ty sẽ hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư với giá trị 3 tỷ đồng và thi công xây dựng xong kết cấu phần thân chung cư với giá trị khoảng 47 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư chung cư năm 2021 là 50 tỷ đồng.

Kính trình ĐHQĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị có năng lực để hợp tác đầu tư, phát triển 02 dự án bất động sản nói trên đạt hiệu quả.

**3. Các biện pháp hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021:**

- Tập trung quản lý vận hành an toàn các Trạm biến áp 110/22kV, đường dây 22kV, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để duy trì và giảm thiểu tổn thất điện năng, đem lại hiệu quả cao.

- Thực hiện đầu tư cải tạo nâng công suất Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ đúng tiến độ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điện của các nhà đầu tư và tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện 22kV nhằm nâng cao chất lượng điện cung cấp cho khách hàng.

- Đẩy nhanh thực hiện thủ tục đầu tư Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh đảm bảo tiến độ cấp điện theo kế hoạch thu hút đầu tư tại KCN, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.

- Tập trung phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất Biên Hòa và đơn đốc chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Hóa An để triển khai thực hiện các hạng mục tiếp theo.

- Khảo sát thị trường, tính toán phương án đầu tư kinh doanh hạng mục Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước nhằm đảm bảo hiệu quả dự án.

- Tập trung quyết toán các công trình đã thi công xong, chú trọng công tác thu hồi công nợ, rà soát công nợ quá hạn để có biện pháp thu hồi và trích lập dự phòng theo đúng quy định, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế, giám sát các công trình.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty IDICO-UDICO. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông để Công ty thực hiện đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Cuối cùng thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông và gia đình mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**T/M CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

**GIÁM ĐỐC**



**TRẦN VĂN PHÚ**



Đồng nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020:**

Năm 2020 lãnh đạo IDICO - UDICO đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đa số nhà máy trong Khu công nghiệp Nhơn Trạch bị thu hẹp/ngưng sản xuất và thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về giảm giá điện để hỗ trợ các đơn vị chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên sản lượng, doanh thu kinh doanh điện bị sụt giảm. Mặt khác, cạnh tranh trong lĩnh vực thi công xây dựng ngày càng gay gắt, công tác tìm kiếm các công việc xây lắp gặp nhiều khó khăn ... nên năm 2020 ngoài chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch, các chỉ tiêu khác Công ty không thực hiện hoàn thành kế hoạch, kết quả như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

(DVT: Tỷ đồng)

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH năm 2020/ KH 2020	TH năm 2020/ TH 2019
1	Tổng giá trị SXKD	3.195,280	2.907,380	91%	96%
2	Tổng doanh thu+Thu nhập khác	2.895,236	2.623,483	91%	95%
3	Lợi nhuận trước thuế	65,050	72,646	112%	99%
4	Tổng giá trị đầu tư	189,052	36,753	19%	80%
5	Thu nhập bình quân người lao động (tr.đồng/người/tháng)	19,300	21,23	110%	104%
6	Cổ tức	30%	30%	100%	50%

Chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện rõ trong Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc điều hành.

**II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:**

Với mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, là đại diện cho cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị IDICO-UDICO đã nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn nhằm cùng cổ và phát triển vị thế của IDICO-UDICO trên thị trường, bảo toàn và phát triển vốn.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định. Chỉ đạo triển khai toàn diện, kịp thời nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp mỗi quý ít nhất 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Công ty. Đối với các vấn đề quan trọng Hội đồng quản trị mời Ban giám đốc, trưởng đơn vị, phòng tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sát hợp, có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

### **1. Công tác quản lý, tổ chức và điều hành:**

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp. Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, Hội đồng quản trị đã chủ động, bám sát tình hình của doanh nghiệp, quyết liệt và linh động chỉ đạo Ban điều hành vượt qua khó khăn, thách thức để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2020, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được những kết quả tốt, thể hiện ở việc các cơ chế chính sách tiếp tục được hoàn thiện, công tác kiểm tra giám sát được tăng cường và các biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc họp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh (trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp) và ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm kịp thời chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của IDICO-UDICO an toàn, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước,



triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định Hội đồng quản trị.

## **2. Công tác hoạch định chiến lược:**

Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm, hiệu quả kinh tế phải phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã đưa ra nhiều định hướng quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục rà soát, giãn dừng tiến độ đầu tư các dự án, chỉ thực hiện các thủ tục cần thiết, không đầu tư dàn trải để tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực là thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động đảm bảo chuyên sâu, linh hoạt để phát huy tối đa nguồn lực con người, vật chất đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

## **3. Công tác giám sát tài chính và đầu tư:**

Năm 2020, trước tình hình khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch Covid 19, Hội đồng quản trị đã cẩn trọng trong việc triển khai các dự án đầu tư, với giá trị thực hiện chỉ đạt 19% kế hoạch đã đề ra. Cụ thể:

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ:

+ Hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu Hạng mục Thay máy 16MVA (máy 1T) nâng công suất Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ từ 182MVA lên 229MVA, hiện nhà thầu đang trong quá trình thực hiện hợp đồng.

+ Hoàn thiện hồ sơ thiết kế, lựa chọn nhà thầu Hạng mục Thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ, hiện nhà thầu đang trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh:

+ Dự án đã được Bộ Công Thương chấp thuận bổ sung Quy hoạch trạm biến áp 110kV KCN Hựu Thạnh trong quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An tại văn bản số 686/BCT-ĐL ngày 04/2/2021, hiện Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư, tư vấn thiết kế cho dự án.

+ Hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Hựu Thạnh: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thiết kế hạng mục Hệ thống lưới điện phân phối 22kV giai đoạn 1 KCN Hựu Thạnh - Đức Hòa - Long An và đã triển khai thi công để cấp điện theo tiến độ thu hút đầu tư KCN của Tổng công ty IDICO.

- Dự án Hệ thống lưới điện phân phối 22kV: Tiếp tục triển khai đầu tư thay cáp trần bằng cáp bọc đối với các tuyến đường dây đủ điều kiện thay thế trong kế hoạch đã được duyệt để giảm thiểu sự cố trên lưới.

- Dự án điện mặt trời mái nhà: đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập hồ sơ và các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Điện mặt trời mái nhà tại KCN Nhơn Trạch. Theo đó, Công ty sẽ hợp tác với các khách hàng sử dụng điện để thuê mái nhà xưởng đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà để bán trực tiếp cho khách hàng sử dụng với giá ưu đãi, phần điện thừa sẽ phát lên lưới 22kV do Công ty quản lý.

- Dự án khu chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K: phối hợp với đơn vị tư vấn lập ĐTM cho dự án; Làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty (1.066,7m<sup>2</sup> đất nhận bàn giao đợt 2), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các hộ dân thuộc dự án; Phối hợp với Trung Tâm phát triển quỹ đất Biên Hòa, chỉnh quyền địa phương vận động các hộ dân và giải quyết dứt điểm các vướng mắc để địa phương sớm bàn giao đất cho Công ty triển khai đồng bộ các hạng mục còn lại của dự án.

- Nhà Chung cư số 3 Hiệp Phước: đã phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh.

- Đã chấm dứt thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Sơn Mỹ 2 tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và thu hồi được chỉ phi thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

- Về công tác đầu tư góp vốn ra ngoài doanh nghiệp: năm 2020 Công ty không góp vốn ra ngoài doanh nghiệp, tổng số vốn góp vào các doanh nghiệp khác lũy kế đến 31/12/2020 là: 34,344 tỷ đồng. Cổ tức thu được đối với các khoản đầu tư tài chính trong năm 2020 là: 8.195.283.200 đồng, cụ thể:

+ Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO: giá trị vốn góp 27,7 tỷ đồng, cổ tức là 7.983.744.000 đồng (32%).

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng lắp máy IDICO giá trị vốn góp 2,644 tỷ đồng, cổ tức là 211.539.200 đồng (8%).

+ Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO giá trị vốn góp 04 tỷ đồng: không chi trả cổ tức.

Năm 2020 Công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại dầu khí IDICO. Quý I năm 2021, Công ty cũng đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển khu công nghiệp Quế Võ IDICO. Việc thoái vốn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.

#### 4. Công tác công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư:

Việc công bố thông tin của IDICO-UDICO luôn được đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, trung thực theo đúng quy định.

Các kênh tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ cổ đông/nhà đầu tư (điện thoại, email, trực tiếp ...) được duy trì thường xuyên nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông/nhà đầu tư được kịp thời, chính xác nhất.

#### 5. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao chi trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành tại Công ty hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Số tiền	Ghi chú
1	Trần Thúy Hương	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập từ lương, thù lao và lợi ích khác	1.257.841.856	

2	Trần Văn Phú	Thành viên	Thu nhập từ thù lao	36.000.000	
3	Lê Đức Mạnh	Thành viên	Thu nhập từ thù lao	36.000.000	
4	Hồ Thị Hải Hà	Thành viên độc lập	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	124.761.000	
5	Mai Quốc Chính	Thành viên	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	111.830.000	<i>Áp dụng nhiệm vụ HĐQT từ ngày 29/4/2020</i>
6	Võ Tấn Dũng	Thành viên độc lập	Thu nhập từ thù lao và lợi ích khác	32.111.000	<i>TV HĐQT từ ngày 29/4/2020</i>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.598.543.856</b>	

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020).

#### **6. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.

- Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

+ Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty; Các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**\*Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị:** các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 tập trung theo đúng nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải quyết

và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời. Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược.

### **III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:**

#### **1. Bộ máy quản lý:**

Bộ máy quản lý Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tập thể Ban Giám đốc và các chức danh quản lý khác đã thể hiện được sự vững vàng về tư tưởng chính trị, quán triệt quan điểm, chủ trương định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban Giám đốc đã tập trung trí tuệ, tranh thủ ý kiến của các cổ đông lớn quy tụ mọi nguồn lực, bám sát các định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác, xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Chú trọng công tác chỉ đạo, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, đồng thời thường xuyên kiểm tra kiểm soát các đơn vị thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Xây dựng, củng cố sự đoàn kết nội bộ trong Công ty, thực hiện đấu tranh phê bình - tự phê bình nghiêm túc, trên tinh thần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Giám đốc và các chức danh quản lý khác thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông với mức độ cần trọng cao.

#### **2. Về công tác điều hành:**

Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban Giám đốc Công ty đã ban hành quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

Ban điều hành đã thực hiện tốt việc thống nhất ý kiến về những quyết định quan trọng như định hướng kế hoạch, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ. Từng cá nhân đã phát huy được năng lực và thể hiện được tư duy, bản lĩnh lãnh đạo. Quy chế dân chủ đã được phát huy triệt để, mọi vấn đề trong doanh nghiệp đều được đưa ra bàn bạc trước khi quyết định phương án thực hiện một cách có chọn lọc. Vì vậy, việc chỉ đạo điều hành không bị chông chéo nhưng vẫn đảm bảo được tính thống nhất và đạt hiệu quả công tác.

Năm 2020, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác đã có nhiều nỗ lực trong công tác, cùng với Hội đồng quản trị đưa Công ty

vượt qua những khó khăn thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, cụ thể:

- Thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Quản lý, vận hành các Trạm biến áp 110/22kV và Hệ thống lưới điện phân phối 22kV an toàn, cung cấp điện kịp thời, ổn định cho các nhà đầu tư trong khu công nghiệp. Công tác thanh quyết toán tương đối nhanh gọn, không có nợ đọng dây dưa kéo dài. Công tác quyết toán vốn đầu tư được thực hiện đúng theo quy định.

- Triển khai thực hiện đúng, hiệu quả các dự án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục củng cố các nền tảng đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

### 3. Công tác tổ chức và sắp xếp cán bộ:

Công ty với cơ cấu tổ chức gồm: 04 phòng, 03 đơn vị trực thuộc, với tổng số CBCNV là 123 người. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ Công ty xuống các đơn vị trực thuộc. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật lao động.

Giám đốc và các chức danh quản lý khác có năng lực và trình độ quản lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao, đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty theo đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước.

### IV- KẾ HOẠCH NĂM 2021:

Trước những thuận lợi và khó khăn của năm 2021, Hội đồng quản trị xác định phải có những chiến lược và mục tiêu phù hợp để tiếp tục vượt qua khó khăn, củng cố nội lực đồng thời xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới với những biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và đảm bảo cho sự phát triển bền vững, an toàn của Công ty, với kế hoạch cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	KH2021/ TH 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	2.950.828	101%	
2	Tổng doanh thu+Thu nhập khác	Tỷ đồng	2.670.590	102%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	74.641	103%	
4	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	247.341	673%	
5	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	20,8	98%	
6	Cổ tức	%	30	100%	

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định, họp đột xuất khi cần thiết để triển khai nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thực hiện công tác quản trị Công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Hội đồng quản trị xây dựng phương hướng, các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Triển khai thực hiện hoàn thành nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác có hiệu quả các nguồn lực, thế mạnh của Công ty tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn đảm bảo cho sự phát triển ổn định của Công ty.

- Đảm bảo an toàn trong mọi mặt hoạt động, tăng cường quản trị rủi ro; Nghiêm túc tuân thủ các quy trình, quy chế, quy định của pháp luật; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra và tự kiểm tra ... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị đảm bảo đúng quy định pháp luật và mang lại hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị IDICO-UDICO năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp thiết thực của Quý Cổ đông giúp Hội đồng quản trị hoạt động hiệu quả hơn, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trần Thúy Hoàng*

Trần Thúy Hoàng

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty IDICO-UDICO tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông

\* Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/10/2020.
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.
- Kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty IDICO-UDICO (Ban Kiểm soát) xin báo cáo cổ đông kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

A. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2020:

TT	Ban kiểm soát	Tiền thù lao	Các lợi ích khác	Tổng cộng
1	Hoàng Văn Hiến	36.000.000	110.941.000	146.941.000
2	Bùi Đức Minh	24.000.000	32.922.000	56.922.000
3	Nguyễn Thị Hồng	24.000.000	22.260.000	46.260.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>84.000.000</b>	<b>166.123.000</b>	<b>250.123.000</b>

(Tiền thù lao và thưởng BKS theo Nghị quyết ĐHDCĐ năm 2020).

B. Kết quả hoạt động năm 2020.

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua hồ sơ, tài liệu; tham dự và có ý kiến, kiến nghị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị; xem xét báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;

2. Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy định quản lý nội bộ trên nguyên tắc phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

4. Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên.

5. Khiếu nại, kiến nghị: Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu kiện nào của Cổ đông, Người lao động.

## **II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành.**

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):**

- HDQT Công ty hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; ban hành Quy chế hoạt động HDQT; xây dựng kế hoạch hoạt động của HDQT; Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên HDQT; tổ chức họp HDQT định kỳ, ban hành Nghị quyết thông qua và giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty, các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn để chủ động điều hành từng tháng, quý, đạt mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HDQT. HDQT phối hợp với Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra.

### **2. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Giám đốc đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Giám đốc; Quyết định phân công công tác của Giám đốc và các Phó giám đốc để điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Tổ chức hội ý sản xuất tuần, họp giao ban công tác sản xuất kinh doanh để triển khai nhiệm vụ kế hoạch; chỉ đạo các Phòng, Ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các Nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông.

## **III. Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty.**

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam được lập đầy đủ, kịp thời. Các chỉ tiêu về tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

- Báo cáo tài chính được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và doanh nghiệp hiện hành và đúng các qui định pháp luật.

- Sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ rõ ràng, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng nguyên tắc. Việc luân chuyển, lưu trữ và bảo quản chứng từ đầy đủ, hợp lý.

- Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

*\*) Giá trị tài sản và nguồn vốn thời điểm 31/12/2020:*

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
1. Tài sản ngắn hạn	291.256,15	272.734,59
2. Tài sản dài hạn	218.581,68	195.449,39
3. Tổng cộng tài sản	509.837,83	468.183,98



Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
4. Nợ phải trả	221.443,85	181.548,81
5. Vốn CSH	288.393,98	286.635,17
6. Tổng cộng nguồn vốn	509.837,83	468.183,98
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	57,13%	58,25%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	42,87%	41,75%
7. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,43	0,38
- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	56,57%	61,22%
8. Các chỉ số tài chính		
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,7%	12,7%
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	20,7%	20,8%
- Nợ phải trả/Vốn CSH	0,77	0,63
- Khả năng thanh toán tổng quát: (Tổng tài sản/Nợ phải trả "không bao gồm DT nhận trước")	2,3	2,58
- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,38	1,63

**\*) Kết quả hoạt động kinh doanh:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Ghi chú
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	2.623.482,98	
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.613.134,66	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	10.155,08	
4. Thu nhập khác	193,25	
5. Tổng chi phí	2.550.836,05	
6. Giá vốn hàng bán	2.527.561,04	
7. Chi phí tài chính	558,07	
8. Chi phí bán hàng và QLDN	20.960,49	
9. Chi phí khác	1.756,45	
10. Lợi nhuận trước thuế	72.646,93	
11. Thuế TNDN	12.960,67	
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	59.686,26	

**\*) Nhận xét:**

- Tài chính của Công ty tiếp tục được nâng cao, cơ cấu tài chính ổn định, lợi nhuận và vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

#### **IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.**

- Năm 2020, HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; đã họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản khác liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản phê duyệt với các nội dung quan trọng nhằm giữ vững sự phát triển của Công ty, gồm: Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2020; rà soát các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ; thông qua Kế hoạch tài chính năm của Công ty.

- Năm 2020, Công ty 02 lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông, cụ thể: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/4/2020 và Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/10/2020.

- Thanh toán cổ tức cổ phiếu: Năm 2020, Công ty đã thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2019 với tỷ lệ 40% VDL, số tiền là 32 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20% VDL với số tiền là 16 tỷ đồng.

- Công bố thông tin: Chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCK Nhà nước và SGD Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh về biến động lợi nhuận sau thuế, tình hình quản trị công ty niêm yết, hoạt động của ĐHCĐ, kết quả hoạt động SXKD Quý, năm và các nội dung liên quan khác theo quy định.

#### **V. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty.**

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **VI. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.**

Về công nợ: Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với: Công ty BVEC để có biện pháp thu hồi khoản nợ liên quan đến Hợp đồng thi công Quốc lộ 51 (Phải thu BVEC: 6,241 tỷ đồng); Thu hồi vốn tại BQL Dự án ĐH Quốc gia Hà Nội (5.133 triệu đồng); Công ty IDICO-MCI (2,553 tỷ đồng); Tiếp tục xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi khác để xác định đúng thực tế nghĩa vụ phải trả.

#### **C. Kế hoạch hoạt động năm 2021.**

##### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị phụ thuộc với các nội dung sau:

- Công tác chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, của Hội đồng quản trị năm 2020 và năm 2021; công tác hoàn thiện và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020, năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua; công tác quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020; Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Kiểm tra, giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ.

- Kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, sử dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Tham dự các cuộc họp, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban theo khối, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của IDICO-UDICO và các đơn vị thành viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty.

**2. Thời gian:** Thời gian và lịch làm việc cụ thể sẽ được lập và thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty kế hoạch các cuộc kiểm tra.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty IDICO-UDICO về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ Công ty và các Đơn vị thành viên đã giúp đỡ, tạo điều kiện Ban Kiểm soát làm việc và hoàn thành nhiệm vụ. Kính chúc Quý các cổ đông, quý vị Đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và may mắn. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VP, Hồ sơ ĐHĐCD

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



*[Handwritten signature]*

**Hoàng Văn Hiến**



Đồng nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA BCTC KIỂM TOÁN NĂM 2020**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 bao gồm :

1. Báo cáo của công ty kiểm toán.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thúy Hương**



ĐƠN VỊ CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ  
VÀ ĐÔ THỊ IDICO  
**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày.....tháng.....năm.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ  
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO (IDICO - UDICO)**

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**



**T.Đ. GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**CHÁNH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

*Handwritten signature in black ink.*

*Mai Thị Nguyệt*

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 41



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO - UDICO) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO - UDICO) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị theo Quyết định số 2028/QĐ-BXD ngày 21/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600486108 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/02/2005, sửa đổi lần 2 ngày 04/06/2007, lần 3 ngày 24/06/2010, lần 4 ngày 01/6/2012, lần 5 ngày 30/7/2015, lần 6 ngày 5/9/2019 và thay đổi lần 7 ngày 21/10/2020.

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 21/10/2020 là: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng), được chia thành 8.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO URBAN AND HOUSE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINTSTOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - UDICO.

Cổ phiếu Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: UIC.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Bà Trần Thúy Hương	Chủ tịch
Ông Trần Văn Phú	Thành viên
Ông Mai Quốc Chính	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/4/2020)
Ông Lê Đắc Mạnh	Thành viên
Bà Hồ Thị Hải Hà	Thành viên độc lập
Ông Võ Tấn Dũng	Thành viên độc lập (Bỏ nhiệm ngày 29/4/2020)

**Ban Kiểm soát**

Ông Hoàng Văn Hiến	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên
Ông Bùi Đức Minh	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Trần Văn Phú	Giám đốc
Ông Trần Cao Thắng	Phó Giám đốc
Ông Lê Đắc Mạnh	Phó Giám đốc
Ông Phạm Quốc Vượng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Trí	Phó Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 12/6/2020)



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2021 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc thực hiện giao dịch cổ phiếu với người có liên quan đối với Cổ phiếu Công ty đang đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (IDICO - IDI) - Mã cổ phiếu HTI. Giá giao dịch là giá thỏa thuận hoặc khớp lệnh nằm trong biên độ trần/sàn tại ngày giao dịch theo đúng quy định trên sàn HOSE nhưng không thấp hơn giá trên sổ sách kế toán, tương ứng 11.102,5 đồng/cổ phiếu. Ngày 09/02/2021 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ Mã cổ phiếu HTI thành công với số lượng cổ phiếu giao dịch là 2.494.920 cổ phiếu, giá bán theo thỏa thuận trên sàn là 15.500 đồng/cổ phiếu.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2021 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua việc thực hiện giao dịch cổ phiếu với người có liên quan đối với Cổ phiếu Công ty đang đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu công nghiệp Quế Võ IDICO, Giá giao dịch là giá thỏa thuận trên cơ sở kết quả định giá cổ phiếu IDICO Quế Võ, các bên tiến hành thỏa thuận giá nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Công ty chưa chuyển nhượng được số cổ phiếu này.

Theo nhận định của Ban Giám đốc, ngoài các sự kiện nêu trên, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



---

**Trần Văn Phú**

**Giám đốc**

*Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

*Số: 84/2021/BCKT-CPA VIETNAM-HCM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO

**Kính gửi: Quý Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO, được lập ngày 12/3/2021, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Bùi Thị Thúy**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

*Giấy Ủy quyền số: 04/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc*

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

**Lưu Minh Tới**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2017-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO (IDICO - UDICO)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>291.256.147.932</b>	<b>272.734.594.527</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>58.951.764.931</b>	<b>46.180.786.363</b>
1. Tiền	111		57.492.461.700	44.787.382.612
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.459.303.231	1.393.403.751
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>136.003.515.135</b>	<b>136.658.235.065</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	119.062.921.454	123.299.184.794
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.954.800.403	12.854.882.649
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	2.985.793.278	504.167.622
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.5</b>	<b>94.082.744.167</b>	<b>89.355.178.566</b>
1. Hàng tồn kho	141		94.082.744.167	89.355.178.566
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.218.123.699</b>	<b>540.394.533</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	66.981.587	117.836.060
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.151.142.112	268.722.269
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.7	-	153.836.204
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>218.581.680.297</b>	<b>195.449.385.263</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.708.334.955</b>	<b>1.442.101.383</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	6.562.647.166	4.037.686.577
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		756.754.829	642.745.611
3. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	688.195.456	705.973.910
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.4	(3.299.262.496)	(3.944.304.715)
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>130.756.228.983</b>	<b>138.966.967.207</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	130.756.228.983	138.966.967.207
- Nguyên giá	222		347.448.229.756	335.899.747.612
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(216.692.000.773)	(196.932.780.405)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.9</b>	<b>5.931.200.309</b>	<b>6.810.258.401</b>
1. Nguyên giá	231		16.046.366.973	16.046.366.973
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.115.166.664)	(9.236.108.572)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>41.021.053.572</b>	<b>11.161.203.426</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	41.021.053.572	11.161.203.426
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.11</b>	<b>34.127.721.766</b>	<b>35.089.492.738</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		34.344.092.265	36.715.092.265
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(216.370.499)	(1.625.599.527)
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.037.140.712</b>	<b>1.979.362.108</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	818.806.494	680.106.295
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.218.334.218	1.299.255.813
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>509.837.828.229</b>	<b>468.183.979.790</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO (IDICO - UDICO)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>221.443.852.931</b>	<b>181.548.812.968</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>210.419.152.814</b>	<b>167.527.299.604</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	87.288.231.000	72.219.110.610
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.028.463.335	7.628.391.486
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.7	2.778.616.923	65.176.373
4. Phải trả người lao động	314		3.872.432.936	6.054.149.446
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	2.779.856.119	18.635.537.671
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	107.120.000.000	56.700.000.000
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.551.552.501	6.224.934.018
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.024.700.117</b>	<b>14.021.513.364</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.14	127.129.584	131.513.364
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.15	10.897.570.533	13.890.000.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>288.393.975.298</b>	<b>286.635.166.822</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>288.393.975.298</b>	<b>286.635.166.822</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.200.000.000	16.200.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		141.592.762.240	141.592.762.240
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.601.213.058	48.842.404.582
- LNST chưa PP lũy kể đến cuối kì trước	421a		6.914.953.799	5.326.066.028
- LNST chưa phân phối kì này	421b		43.686.259.259	43.516.338.554
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>509.837.828.229</b>	<b>468.183.979.790</b>

Người lập

Phạm Kiên Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Minh

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Trần Văn Phú

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO (IDICO - UDICO)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	2.613.134.656.855	2.751.388.238.748
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.733.192.521
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.18	2.613.134.656.855	2.749.655.046.227
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	2.527.561.036.336	2.663.196.386.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		85.573.620.519	86.458.659.530
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	10.155.076.159	5.277.209.197
7. Chi phí tài chính	22	5.21	558.074.914	689.743.196
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.967.303.942	1.948.302.669
8. Chi phí bán hàng	25	5.22	678.206.566	607.732.094
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	20.282.285.844	16.725.544.952
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		74.210.129.354	73.712.848.485
11. Thu nhập khác	31	5.24	193.250.227	79.409.757
12. Chi phí khác	32	5.24	1.756.452.117	165.310.600
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.24	(1.563.201.890)	(85.900.843)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		72.646.927.464	73.626.947.642
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	12.960.668.205	14.110.609.088
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		59.686.259.259	59.516.338.554
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	6.217	6.199

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Kiên Trung

Nguyễn Ngọc Minh

Trần Văn Phú



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	72.646.927.464	73.626.947.642
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	23.259.919.685	22.933.261.000
- Các khoản dự phòng	03	1.890.033.468	(1.258.559.473)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.254.112.068)	(5.240.578.650)
- Chi phí lãi vay	06	1.967.303.942	1.948.302.669
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	89.510.072.491	92.009.373.188
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(7.639.359.777)	6.655.145.948
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4.646.644.006)	(6.087.480.083)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	8.297.838.284	7.291.428.568
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(87.845.726)	2.498.721.328
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.967.303.942)	(1.948.302.669)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.195.654.342)	(11.184.582.348)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12.600.832.300)	(7.467.843.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>60.670.270.682</b>	<b>81.766.460.832</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(44.029.973.515)	(32.611.701.384)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	99.035.909	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.491.160.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.034.916.159	5.277.209.197
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(31.404.861.447)</b>	<b>(27.334.492.187)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	331.630.392.293	321.390.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(284.202.821.760)	(357.300.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(63.922.001.200)	(16.827.595.315)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(16.494.430.667)</b>	<b>(52.737.595.315)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>12.770.978.568</b>	<b>1.694.373.330</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>46.180.786.363</b>	<b>44.486.413.033</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>58.951.764.931</b>	<b>46.180.786.363</b>

Người lập

Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021  
 Giám đốc

Phạm Kiên Trung

Nguyễn Ngọc Minh

Trần Văn Phú







## TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

**Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020:** 66.601.213.058 đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 59.686.259.259 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2019: 6.914.953.799 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (3%): 1.790.000.000 đồng

- Trích Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BĐH (1%): 596.000.000 đồng

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (30%/Vốn điều lệ): 24.000.000.000 đồng

Trong đó: + Đã tạm ứng (20%/VĐL) 16.000.000.000 đồng

+ Còn phải thanh toán (10%/VĐL): 8.000.000.000 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức: 31/5/2021

+ Ngày thực hiện: 10/6/2021

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 40.215.213.058 đồng

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3% Lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 30% Vốn Điều lệ.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trần Thúy Hương

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 của Công ty như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.
- Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC với Công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và soát xét BCTC của Công ty trong năm tài chính 2021.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, Hồ sơ ĐHCĐ.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Hiến**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc chuyển đổi chức danh, miễn nhiệm và bầu bổ sung  
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Văn bản số 240/TCT-TCLĐ ngày 12/4/2021 của Tổng công ty IDICO - CTCP về việc thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Căn cứ tình hình thực tế, Ông Võ Tấn Dũng và Bà Hồ Thị Hải Hà được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 với tư cách Thành viên độc lập hiện không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Theo Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 của các Ông/Bà:

- Bà Trần Thúy Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Lê Đắc Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị.

Theo Đơn từ nhiệm của Ông Hoàng Văn Hiến - Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc chuyển đổi chức danh, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1.1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với các Ông/Bà:

- Bà Trần Thúy Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Lê Đắc Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Võ Tấn Dũng - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

✓ 1.2. Miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Hoàng Văn Hiến.

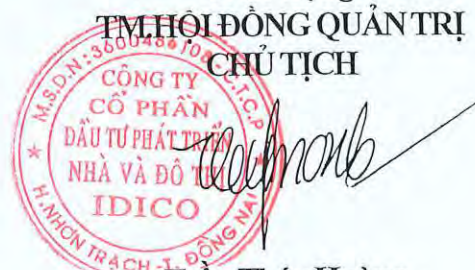
2. Chuyển đổi chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị sang Thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Hồ Thị Hải Hà.

3. Bầu bổ sung 03 Thành viên Hội đồng quản trị, 01 Thành viên Ban kiểm soát.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Trân trọng

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thúy Hương

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty và để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

*Những nội dung cơ bản của dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:*

1. Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO gồm 16 Chương 60 Điều đáp ứng yêu cầu về nội dung cơ bản của Điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và đã được gửi cho Quý cổ đông trước Đại hội để nghiên cứu.

2. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 8 Chương 24 Điều đáp ứng yêu cầu về nội dung cơ bản của Quy chế quản trị theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và đã được gửi cho Quý cổ đông trước Đại hội để nghiên cứu.

3. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 8 Chương 24 Điều đáp ứng yêu cầu về nội dung cơ bản của Quy chế tổ chức và hoạt động của



Hội đồng quản trị theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và đã được gửi cho Quý cổ đông trước Đại hội để nghiên cứu.

Trên đây là các nội dung cơ bản liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Xin gửi kèm Tờ trình này:

- Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.
- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua.

Trân trọng  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trần Thúy Hương*  
Trần Thúy Hương



Dự thảo

**ĐIỀU LỆ TỒ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

Đồng Nai, tháng      năm 2021





# MỤC LỤC

## PHẦN MỞ ĐẦU

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

### CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

### CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

### CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

### CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### I. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

## **III. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

## **IV. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **V. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **CHƯƠNG VI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN**

Điều 45. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, đoàn thể trong Công ty

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

## **CHƯƠNG VIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

## **CHƯƠNG IX. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KÊ TOÁN**

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

Điều 49. Trích lập các quỹ

Điều 50. Năm tài chính

Điều 51. Chế độ kế toán

**CHƯƠNG X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 53. Báo cáo thường niên

**CHƯƠNG XI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 54. Kiểm toán

**CHƯƠNG XII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

**CHƯƠNG XIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 56. Giải thể công ty

Điều 57. Thanh lý

**CHƯƠNG XIV. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

**CHƯƠNG XV. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 59. Điều lệ công ty

**CHƯƠNG XVI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 60. Ngày hiệu lực

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO), dưới đây gọi tắt là “Công ty” là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định của Công ty được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty theo Nghị quyết được thông qua hợp lệ tại Đại hội cổ đông tổ chức vào ngày        tháng 5 năm 2021 (sau đây được gọi là “Điều Lệ”).

Điều lệ này thay thế: (i) Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 30 tháng 12 năm 2004 và (ii) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2006, (iii) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 17 tháng 3 năm 2007, (iv) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2008, (v) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2010, (vi) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 11 tháng 5 năm 2012, (vii) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 26 tháng 3 năm 2013, (viii) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 25 tháng 6 năm 2015, (ix) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 2017, (x) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 02 tháng 5 năm 2018, (xi) Điều Lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 15 tháng 10 năm 2020.

## **CHƯƠNG I**

### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

đ. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n. "Sổ giao dịch chứng khoán" là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**CHƯƠNG II**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,**  
**ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**  
**VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

**1. Tên Công ty**

- Tên tiếng Việt :

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

- Tên tiếng Anh :

**IDICO Urban and House Development Investment Joint Stock Company.**

- Tên viết tắt : **IDICO - UDICO**

- Logo Công ty: **IDICO - UDICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Đường số 4, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Phước Thiện, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại : (84-2513) 560614; - Fax : (84-2513) 560610

- E-mail: [udico@hcm.vnn.vn](mailto:udico@hcm.vnn.vn); Website: <http://www.idico-udico.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.

a. Quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật:

- Là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;

- Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

b. Nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng lao động (nếu có).

c. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

### **CHƯƠNG III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

<b>SIT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng phát triển kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu kinh tế, các công trình thủy điện, nhiệt điện; Kinh doanh các dịch vụ kỹ thuật trong các khu công nghiệp và đô thị.	6810
2	Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ xây dựng.	3320
3	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Kinh doanh nước	3600
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị cơ điện cho công trình dân dụng và công nghiệp	4321
5	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác mỏ, chế biến vật liệu xây dựng	0810
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh nguyên, nhiên liệu (xăng dầu)	4661
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị cơ điện, cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp	4659
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa	4933
10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến các loại quặng, khoáng sản từ quặng titan (hoạt động ngoại tỉnh)	0722

11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán các loại quặng, khoáng sản	4662
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế các công trình đường dây và trạm biến thế. - Thiết kế hệ thống cung cấp điện hạ thế, hệ thống cấp thoát nước trong các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. - Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng. - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế các công trình điện có cấp điện áp $\leq 35kV$ . - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ. - Lập và thẩm tra dự toán đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất. - Đánh giá tác động môi trường. - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình.	7110
13	Phá dỡ	4311
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Cho thuê xe có động cơ	7710
18	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
21	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
22	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công các công trình đường dây và trạm biến thế	4221
23	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng	4299
25	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện	3512
26	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị cơ điện lạnh cho công trình dân dụng và công nghiệp	4322
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730



	Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển	
28	Sản xuất điện	3511

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **80.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.000.000 (Tám triệu) cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Khi có thay đổi vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì Khoản 1 Điều này mặc nhiên được sửa đổi theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó. Hội đồng quản trị có trách nhiệm cập nhật Điều lệ trong vòng 10 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty được thừa kế theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ đông là một thể nhân qua đời, Công ty thừa nhận người hoặc những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã qua đời, nhưng quy định này không giải toả tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

a. Người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết những trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế với nhau.

4. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế, trở thành các cổ đông mới và có mọi quyền lợi và nghĩa vụ như các cổ đông khác.

## **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

### **MỤC I- CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 11. Quyền của cổ đông Công ty**

1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người

đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đòi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản

lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác theo quy định.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Các vấn đề sau phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
  - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;



p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

a. Tất cả các cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân đều có quyền cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ủy quyền của cổ đông là Tổ chức:

(i) Cổ đông là tổ chức có quyền cử một (01) hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

(ii) Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần

phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

(iii) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Việc ủy quyền của cổ đông là cá nhân phải được thực hiện bằng văn bản theo hình thức quy định của pháp luật. Văn bản ủy quyền phải đảm bảo bao gồm các nội dung như quy định tại tiết (i) điểm b khoản 1 Điều này.

## 2. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

(i). Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

(ii). Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

(iii). Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ

đồng về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm

chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp

dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 20. Hình thức và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:

- a. Định hướng phát triển Công ty;
- b. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- d. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Giải thể Công ty.

2. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5, 6 Điều này và khoản 9 Điều 21 Điều lệ này:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều này và khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 14 Điều lệ này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại



phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.

## **Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

## **MỤC II - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ

một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e. Các thông tin khác (nếu có).
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.
- d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố dè, bố nuôi, mẹ dè, mẹ nuôi, con dè, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định.

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i). Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty;

(ii). Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(iii). Thành viên đó không còn được cổ đông đề cử tham gia vào Hội đồng quản trị;

(iv). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i). Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii). Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

(ii). Trừ trường hợp quy định tại tiết i điểm d khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 và điểm c khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, lợi ích khác của họ; Cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tại Doanh nghiệp khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản

trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

### **Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Thực thi các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo yêu cầu và hoàn cảnh thực tế;
- g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại

khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị có quyền thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 26 Điều lệ này. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của

Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Điều lệ này.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **MỤC III - GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được

quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## MỤC IV- BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e. Các thông tin khác (nếu có).
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó không được cổ đông đề cử tham gia vào Ban kiểm soát;
  - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng



cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **MỤC V- TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

a. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

(i). Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

(ii). Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;

(iii). Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

(i). Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này và có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

(ii). Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản điểm c khoản 6 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá

trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

8. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG VI**

### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN**

#### **Điều 45. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, đoàn thể trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại Công ty, kết nạp những người lao động tại Công ty vào tổ chức này.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại Công ty thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của các tổ chức này.

#### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG VIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ

đồng. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IX**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Trích lập các quỹ**

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng) để lập các quỹ, việc lập và tỷ lệ trích các quỹ theo đề xuất của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 50. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 51. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG X**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 53. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XI**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 54. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XII**

### **DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 55. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị



quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 56. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

đ. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIV**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định 01 chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XV**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XVI NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO nhất trí thông qua ngày .....tháng.....năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT  
TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**  
*(Người đại diện theo pháp luật)*

## PHỤ LỤC SỐ 01

Các cổ đông có tên dưới đây là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO theo quy định của Luật Doanh Nghiệp

**1. Ông Phạm Thiệu Sơn - MSCĐ : M0099.**

- Ngày, tháng, năm sinh: 04/01/1950.

- Chức vụ: Nguyên Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty IDICO.

**2. Ông Vũ Công Khái - MSCĐ : M0100.**

- Ngày, tháng, năm sinh: 24/04/1950 tại Tỉnh Thái Bình.

- Hộ khẩu thường trú: Phường Quang Vinh - TP.Biên Hoà - Đồng Nai.

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Nguyên Giám đốc Công ty ĐTPT Nhà & Đô thị.

**3. Ông Trịnh Xuân Tấn - MSCĐ : M0101.**

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1950.

- Hộ khẩu thường trú: 110/39 Ông Ích Khiêm - P.5 - Q.11 - TP.HCM.

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Nguyên Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty IDICO.

**4. Ông Trần Văn Phú. - MSCĐ : M0057.**

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/08/1967 tại Tỉnh Phú Thọ.

- Hộ khẩu thường trú: Phước Thiện - huyện Nhơn Trạch - Đồng Nai.

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nhà & Đô thị IDICO.

**5. Ông Phan Văn Quang. - MSCĐ : M0040.**

- Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1967 tại Tuyên Quang.

- Hộ khẩu thường trú: Thị Trấn Sơn Dương - Tỉnh Tuyên Quang.

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và khu công nghiệp IDICO.

Phụ lục này là một phần không thể thiếu của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

Dự thảo



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

Đồng Nai, tháng      năm 2021



# MỤC LỤC

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 6. Quy định về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên, bất thường) thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

## **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 9. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

## **CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

## **CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Điều 15. Giám đốc

## **CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Giám đốc

Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

## **CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

Điều 20. Trách nhiệm cản trở

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích

Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

### **CHƯƠNG VIII. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

Điều 24. Ngày hiệu lực



## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO được xây dựng căn cứ theo các quy định sau:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ... ngày... tháng 5 năm 2021;

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu:

a. Quản trị Công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

b. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

c. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

đ. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

e. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

f. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế nó. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông bao gồm Đại hội đồng thường niên và Đại hội đồng bất thường. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Các vấn đề sau phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.

b. Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông,

thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm b khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên

cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

#### 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### 6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### 7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp về các nội dung sau:

(i). Định hướng phát triển Công ty;

- (ii). Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- (iii). Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- (iv). Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- (v). Giải thể Công ty.

b. Công ty có thể sử dụng công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHCĐ (trước khi bế mạc cuộc họp). Thông báo kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

b. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### 9. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

a. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 9 Điều này và khoản 9 Điều 5 Quy chế này.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu

quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó biểu quyết tán thành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

d. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 10 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

d. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quy chế này, trừ các vấn đề phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp được quy định tại điểm a khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả

cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

**Điều 6. Quy định về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên, bất thường) thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.**

1. Giải thích từ ngữ:

a. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ được Công ty cấp Tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

b. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

c. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều này.

d. Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.

d. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến là việc cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

đ. Tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (Username) và mật khẩu (Password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

e. Mật khẩu xác thực 1 lần (OTP - One time password): là mật khẩu/mật mã sử dụng một lần, chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định và được nhắn tin vào số điện thoại di động/email của cổ đông đã cung cấp theo quy định tại Điều này. OTP được sử dụng để cổ đông xác nhận thông tin và đồng ý thực hiện các thao tác trên Hệ thống khi tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các tác vụ khác cần xác thực từ cổ đông.

g. Phiên đăng nhập (Session): là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.

h. Hệ thống là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

i. Thời gian mở cửa Hệ thống là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức đại hội.

## 2. Tổ chức Đại hội trực tuyến:

a Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

b. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

d. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

đ. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội truyền thống, Bỏ phiếu truyền thống.

e. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

### 3. Điều kiện tiến hành Đại hội:

a. Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

b. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i). Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

(ii) Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

(iii) Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

(iv) Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

### 4. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến:

a. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.

c. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ Công ty theo hướng dẫn được thông báo tại thư mời họp hoặc do Ban tổ chức đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

### 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông:

a. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tất cả các vấn đề của đại hội, theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội.

b. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại đại hội theo quy định tại khoản 11 Điều này.

c. Tuân thủ sự điều hành của Ban chủ tọa; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong đại hội.

d. Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác và gửi thư phản hồi cho Công ty để Ban tổ chức đại hội

gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký.

đ. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

e. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức Bỏ phiếu truyền thống.

g. Được sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cấp để đăng nhập vào Hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.

h. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

i. Cổ đông phải đảm bảo việc tham dự trực tuyến liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ tự động ghi nhận là cổ đông tham dự kể từ thời điểm đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến cho tới khi đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất (logout) Hệ thống.

#### 6. Ban tổ chức đại hội:

a. Ban tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.
- Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử
- Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

#### 7. Ban kiểm tra cổ đông:

a. Ban kiểm tra cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức đại hội. Số lượng và thành phần Ban kiểm tra cổ đông do Ban tổ chức đại hội quyết định. Ban tổ chức đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm tra cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### b. Ban kiểm tra cổ đông có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

- Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.

c. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

#### 8. Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

#### a. Chủ tọa:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).

- Ban chủ tọa điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

#### b. Ban thư ký:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Ban chủ tọa.

- Ghi chép trung thực diễn biến của Đại hội trực tuyến vào nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

#### c. Ban kiểm phiếu:

- Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ:

(i) Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội trực tuyến.

(ii) Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

(iii) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.

- Ban tổ chức đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### 9. Xác nhận tư cách cổ đông:

a. Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

b. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công ty nêu tại điểm a khoản 9 Điều này.

c. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:

- Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về Công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

- Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại khoản 10 Điều này.

#### 10. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in):

a. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty (<https://www.idico-udico.com.vn>). Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

b. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

#### 11. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

b. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội, Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Ban chủ tọa.



## 12. Hình thức, cách thức biểu quyết:

a. Hình thức biểu quyết: Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử theo khoản 2 Điều này.

### b. Thời điểm biểu quyết:

(i) Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại tiết (ii) điểm b khoản 12 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

(ii). Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phân diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

(iii). Các kết quả bỏ phiếu được tính theo tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

(iv). Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

### c. Bỏ phiếu điện tử:

(i). Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web <http://idico-udico.com.vn/quan-he-co-dong.html> theo hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty để thực hiện biểu quyết.

(ii). Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

(iii). Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

(iv). Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội

dung bỏ phiếu nêu tại tiết (ii) điểm b khoản 12 Điều này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

d. Kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

13. Tỷ lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

14. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

c. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 và điểm c khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, lợi ích khác của họ; Cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tại Doanh nghiệp khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

#### **Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng các điều kiện và điều kiện nêu trên và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không còn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i). Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty;

(ii). Có đơn từ chức và được chấp thuận;

(iii). Thành viên đó không còn được cổ đông đề cử tham gia vào Hội đồng quản trị;

(iv). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

(i). Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(ii). Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(iii). Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

(i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

(ii) Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) điểm d khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

d. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu

làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- e. Các thông tin khác (nếu có).
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### 7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.

### **Điều 9. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực

hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị trong các trường hợp sau. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản



trị dự họp.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 7 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử và bằng phương tiện khác.

đ. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 8 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- (ii). Thời gian, địa điểm họp;
- (iii). Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- (v). Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- (vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- (vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- (viii). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (ix). Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.

b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi), (vii) và (viii) điểm a khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

d. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

đ. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác;

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

h. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

i. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

k. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

đ. Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm a,b,c,d khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

e. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

a. Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

b. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ

số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

(i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

(ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

(iii). Thành viên đó không được cổ đông đề cử tham gia vào Ban kiểm soát;

(iv). Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

(i) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

(ii) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(iii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

(iv). Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c. Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

6. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên:

a. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## CHƯƠNG V GIÁM ĐỐC CÔNG TY

### **Điều 15. Giám đốc**

#### **1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

a. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

(i). Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

(ii). Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

(iii). Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

(iv). Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

(v). Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

(vi). Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

(vii). Tuyển dụng lao động;

(viii). Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

(ix). Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

(x). Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(i). Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được

quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

(ii). Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với Công ty.

c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

d. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

đ. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## CHƯƠNG VI

### PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

#### **Điều 16. Nguyên tắc làm việc**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, sự của phát triển Công ty.

Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

#### **Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

c. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

d. Các nội dung khác cần ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.



## 2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc:

a. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;

b. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

c. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty do Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

d. Hội đồng quản trị khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc thực hiện hoàn thành hoặc không hoàn thành nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

## **Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Giám đốc**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông.

- Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

+ Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

+ Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo của Giám đốc ;

+ Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

+ Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;

+ Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

+ Những tài liệu liên quan khác.

## 2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Giám đốc Công ty kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm

soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

### 3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Giám đốc:

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và Công ty kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban

kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

f. Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

### **Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị:

a. Giám đốc là người thay mặt điều hành mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

b. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo Hội đồng quản trị khi được yêu cầu.

c. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

d. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh; Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

đ. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Việc phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Ban kiểm soát:

Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban kiểm soát nhằm đảm bảo Ban kiểm soát thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VII NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

## **Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

## **Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG VIII BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ, NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có

những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 24. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 8 Chương 24 Điều và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty, các Quy chế về quản trị Công ty được ban hành trước đây đều hết hiệu lực.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Dự thảo



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

Đồng Nai, tháng      năm 2021





**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội cổ đông thông qua;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ... ngày... tháng... năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO;*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thực thi các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo yêu cầu và hoàn cảnh thực tế;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Thành viên đó không còn được cổ đông đề cử tham gia vào Hội đồng quản trị;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi

nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo phương thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 và điểm c khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và quyết định mức lương, lợi ích khác của họ; Cử đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tại Doanh nghiệp khác mà Công ty có vốn đầu tư (Công ty là thành viên góp vốn hoặc cổ đông), quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12



tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị;

có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;

- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ**

### **Điều 23. Bổ sung, sửa đổi Quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

3. Nếu có bất kỳ điều khoản nào mâu thuẫn với Điều lệ Công ty hoặc những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì sẽ áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 8 Chương 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ... năm 2021.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị này là duy nhất và chính thức của Công ty, các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành trước đây đều hết hiệu lực./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO đã được Đại hội cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

*(kèm theo dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, Hồ sơ ĐHCĐ.



Hoàng Văn Hiến



Dự thảo



Đồng Nai, tháng      năm 2021



Dự thảo

*Đồng Nai, ngày tháng năm 2021*

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY IDICO - UDICO**

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày / /2021.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của IDICO-UDICO số ngày tháng năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty IDICO-UDICO ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

## **Chương II**

### **KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty IDICO-UDICO, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, (trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác);

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn).

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công

ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Thành viên đó không được cổ đông đề cử tham gia vào Ban kiểm soát;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công



ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về

những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội

đồng quản trị **trong vòng 48 giờ**, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, (trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác).

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty IDICO-UDICO bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*





*Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO-UDICO) như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG**

**1. Đối tượng áp dụng:**

Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

**2. Phạm vi áp dụng:**

Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025 của IDICO-UDICO;

**II- GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (IDICO-UDICO)
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Cổ đông : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

**III- QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**



## **1. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

### **1.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:**

a) **Số lượng:** Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT là thành viên độc lập theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

b) **Nhiệm kỳ:** Theo nhiệm kỳ HĐQT Công ty: Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **1.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT:**

#### **1.2.a) Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT:**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác.

#### **1.2.b) Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên độc lập HĐQT:**

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

## **2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

Số lượng ứng cử viên để bầu vào thành viên độc lập HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT được bầu và đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40%

đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

*Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.*

#### **IV- QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

##### **1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát**

##### **1.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát:**

a) **Số lượng:** Số lượng thành viên BKS được bầu là 01 thành viên.

b) **Nhiệm kỳ:** Theo nhiệm kỳ BKS Công ty; Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

##### **1.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên Ban kiểm soát:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty.

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

##### **2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:**

Số lượng ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên BKS được bầu. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số lượng ứng viên.

*Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.*

## **V- HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có quyền ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Điểm 2 Mục V Quy chế này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.idico-udico.com.vn](http://www.idico-udico.com.vn) - Mục Quan hệ cổ đông, bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu).
- Lý lịch trích ngang ứng viên (theo mẫu).
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ trình độ chuyên môn.

Người đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

### **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ:**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS về địa chỉ trên trước **16h30 ngày 07/5/2021**.

**Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO**

Đường số 4 Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển,  
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.35630614; - Fax: 0251.3560610.

## **VI- QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Quy định chung:**

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Chỉ có các cổ đông chính thức có mặt tham dự Đại hội mới có quyền bầu cử.

- Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể:

+ Giới thiệu danh sách đề cử vào thành viên HĐQT, BKS.

+ Giải quyết các khiếu nại về việc bầu cử (nếu có).

## **2. Danh sách ứng cử viên:**

- Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử đầy đủ và hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

- Danh sách ứng viên được bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **3. Phương thức bầu cử:**

- Việc bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp). Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện/được ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

## **4. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:**

### **4.1. Nội dung phiếu bầu cử:**

- Phiếu bầu cử có đóng dấu của Công ty và bao gồm các thông tin sau:

+ Tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu bầu.

+ In sẵn tên ứng cử viên theo thứ tự ABC.

+ Phiếu bầu cử có in chi tiết quy định về cách ghi phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Mỗi cổ đông, người đại diện hoặc người được ủy quyền được phát một (01) bộ phiếu bầu gồm: 01 phiếu bầu HĐQT, 01 phiếu bầu BKS.

**Lưu ý:** Người được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu. Nếu không thông báo thì phiếu bầu cử được xem là không hợp lệ.

#### **4.2. Cách ghi phiếu bầu cử:**

- Cổ đông chỉ được bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (03 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS).

- Cổ đông có thể ghi phiếu bầu theo 1 trong 2 cách sau:

##### **Cách 1: Bầu dồn đều**

Cổ đông **đánh dấu gạch chéo “X”** đủ số lượng ứng viên cần bầu vào cột **“Bầu dồn đều”**.

##### **Cách 2: Bầu dồn lệch**

Cổ đông **ghi trực tiếp số phiếu bầu** cho từng ứng viên vào cột **“Bầu dồn lệch”**. Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông đối với các ứng cử viên. Tổng số ứng viên được bầu tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông.

**Lưu ý:** Trong trường hợp cổ đông vừa đánh dấu “X” vào cột “Bầu dồn đều”, vừa ghi số phiếu bầu vào cột “Bầu dồn lệch” thì lấy kết quả ở cột “Bầu dồn lệch”.

#### **4.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:**

**Phiếu bầu hợp lệ:** Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là **không hợp lệ**:

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty và không đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điểm 4.1 Mục VI của Quy chế này.

+ Phiếu không có dấu của Công ty.

+ Phiếu bầu bị bỏ trống (cổ đông không ghi phiếu bầu).

+ Phiếu chứa đựng thông tin sai về Tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu bầu.

+ Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên; ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại Điểm 4 Mục VI Quy chế này.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và hoặc đại diện/được ủy quyền.

+ Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông tham dự.

+ Phiếu được nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

#### **5. Ban kiểm phiếu, phương thức bầu cử, bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

### **5.1. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCD thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.

+ Tiến hành kiểm phiếu.

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

### **5.2. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Trong trường hợp có sự sai sót trên phiếu bầu hoặc trong quá trình ghi phiếu bầu, cử động có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Cử động bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại một phòng riêng dưới sự giám sát của Ban kiểm soát và 01 đại diện cử động.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu cũng có trách nhiệm cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cử động (nếu có).

### **6. Điều kiện trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu hợp lệ được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu hợp lệ ngang nhau cho thành viên cuối cùng cần bầu thì ứng viên nào có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty sẽ được chọn, nếu các ứng viên có trình độ chuyên môn tương đương nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn. Việc bầu lại vẫn được thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu.

Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

## 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỉ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## 8. Khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết tại cuộc họp và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

## VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO năm 2021 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thủy Hương



Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2021



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO năm 2021 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua, với số phiếu tán thành là .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo được trình bày tại Đại hội:**

**1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Tổng giá trị SXKD:	2.907,380	tỷ đồng,	Đạt 91% KH năm
- Tổng doanh thu+Thu nhập khác:	2.623,483	tỷ đồng,	Đạt 91% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế:	72,646	tỷ đồng,	Đạt 112% KH năm
- Tổng giá trị đầu tư phát triển:	36,753	tỷ đồng,	Đạt 19% KH năm
- Cổ tức:	30%		Đạt 100% KH năm
- Thu nhập bình quân:	21.230.000	đồng/người/tháng,	Đạt 110% KH năm

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Tổng giá trị SXKD:	2.950,828	Tỷ đồng,	Bằng 101% so với TH 2020
- Tổng doanh thu+Thu nhập khác:	2.670,590	Tỷ đồng,	Bằng 102% so với TH 2020
- Lợi nhuận trước thuế:	74,641	Tỷ đồng,	Bằng 103% so với TH 2020
- Tổng giá trị đầu tư phát triển:	247,341	Tỷ đồng,	Bằng 673% so với TH 2020
- Cổ tức:	30%		Bằng 100% so với TH 2020
- Thu nhập bình quân:	20.800.000	đồng/người/tháng,	Bằng 98% so với TH 2020

**\* Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư năm 2021:**

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ: Thực hiện hoàn thành các gói thầu số 1, số 2, số 3 hạng mục Thay máy 16MVA (máy 1T) nâng công suất

Trạm biến áp 110/22kV Tuy Hạ từ 182MVA lên 229MVA; Tiếp tục thực hiện thi công lộ ra 22kV máy 1T và thực hiện đầu tư thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T và mua thiết bị dự phòng cho dự án.

- Dự án Hệ thống lưới điện phân phối 22kV:

+ Tiếp tục triển khai đầu tư thay cáp trần bằng cáp bọc đối với các tuyến đường dây đủ điều kiện thay thế để giảm thiểu sự cố trên lưới điện, gồm các hạng mục: Lộ 477 đường số 3, số 8 KCN Nhơn Trạch 1, lưới điện 22kV thuộc KCN Nhơn Trạch 2 Lộc Khang (đường 7A, 7B, 5C, 25C), hệ thống đường dây đường 319, N1, N2 giai đoạn 1, đường D3, D4 KCN Nhơn Trạch 5 và Đường số 2, 6B, 4B lộ 484 và Đường 7A, 7B, 5C, 5A, 7C, 6B;

+ Thay mới các đoạn cáp ngầm trung thế lưới điện 22kV vận hành từ năm 2005 trở về trước.

- Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh: Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, triển khai đầu tư hạng mục MBA 63MVA số 1 và lưới điện 22kV giai đoạn 1 đầu nối cấp điện cho KCN Hựu Thạnh. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Trạm biến áp 110/22kV KCN Hựu Thạnh, với các thông số ước tính như sau:

Tổng mức đầu tư: 199,009 tỷ đồng (Trong đó: phần Trạm biến áp 110/22kV: 140,628 tỷ, phần Lưới điện phân phối 22kV: 58,381 tỷ đồng).

Hiện giá thu nhập thuần - NPV : 365,4 tỷ đồng.

Suất thu hồi nội bộ - IRR : 32 %.

Tỷ suất thu chi - B/C : 1,02.

Thời gian hoàn vốn : 09 năm 05 tháng.

Lợi nhuận sau thuế/TMĐT : 23,1 %/năm.

Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu : 2,5 %

- Dự án điện mặt trời mái nhà: Lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện phương án đầu tư, phương án khai thác sau đầu tư trình Tổng công ty IDICO xem xét thống nhất trước khi triển khai thực hiện; Hợp tác thuê mái nhà xưởng của các Công ty trong KCN Nhơn Trạch để thực hiện đầu tư điện mặt trời mái nhà.

- Các dự án bất động sản:

+ Dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K: Lập phương án thỏa thuận đền bù để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng diện tích còn lại; Hoàn tất các thủ tục cấp chủ quyền còn dở dang cho các hộ dân. Tiến hành khảo sát, lập phương án hợp tác đầu tư với đơn vị phát triển dự án có năng lực để khai thác hiệu quả quỹ đất còn lại của dự án.

+ Hạng mục Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước thuộc dự án Khu tái định cư CBCNV KCN Nhơn Trạch 1 và khu chung cư Hiệp Phước: hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và thi công xong kết cấu phần thân.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị có năng lực để hợp tác đầu tư, phát triển dự án Khu nhà ở chung cư cao tầng đường Quốc lộ 1K và hạng mục Nhà chung cư số 3 Hiệp Phước thuộc dự án Khu tái định cư CBCNV KCN Nhơn Trạch 1 và khu chung cư Hiệp Phước.

3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM.

4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021.

5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

**Điều 2: Đại hội biểu quyết chấp thuận nội dung các Tờ trình Đại hội:**

**1. Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020, kế hoạch năm 2021 :**

**1.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

**Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020:** 66.601.213.058 đồng

*Trong đó:*

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 59.686.259.259 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2019: 6.914.953.799 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (3% LNST): 1.790.000.000 đồng

- Trích Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH (1% LNST): 596.000.000 đồng

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (30%/Vốn điều lệ): 24.000.000.000 đồng

*Trong đó:* + Đã tạm ứng (20%/VĐL) 16.000.000.000 đồng

+ Còn phải thanh toán (10%/VĐL): 8.000.000.000 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt

+ Ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức: 31/5/2021

+ Ngày thực hiện: 10/6/2021

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 40.215.213.058 đồng

**1.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3% Lợi nhuận sau thuế năm 2021

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 30% Vốn Điều lệ

2. Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

2.1. Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 là: ..... đồng.

*Trong đó:* + Hội đồng quản trị: ..... đồng.

+ Ban Kiểm soát: ..... đồng.

2.2. Chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021: .....

**3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán do Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO sửa đổi, bổ sung.

**Điều 4.** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO sửa đổi, bổ sung.

**Điều 5.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

**Điều 6.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO.

**Điều 7.** Thông qua chuyển đổi chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị sang Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Bà Hồ Thị Hải Hà.

**Điều 8.** Thống nhất miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1.1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với các Ông/Bà:

- Bà Trần Thúy Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ông Lê Đắc Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Võ Tấn Dũng - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

1.2. Miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Hoàng Văn Hiến.

2. Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo danh sách sau:

**Danh sách bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông/Bà

2. Ông/Bà

3. Ông/Bà

**Danh sách bổ sung Kiểm soát viên:**

1. Ông/Bà

3. Hội đồng quản trị nhất trí bầu Ông/Bà ..... làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Ban Kiểm soát nhất trí bầu Ông/Bà ..... làm Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

**Điều 9: Điều khoản thi hành:**

Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO triển khai, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị

quyết nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo việc thực hiện ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO ngày /5/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- HDQT, BGE, BKS;
- Lưu VP TH, HDQT.

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Ngày 10 tháng 5 năm 2021)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN:.....

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT:.....

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:.....

- Số cổ phần được ủy quyền:.....

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA (Đánh dấu "X" vào ô chọn):**

STT	Nội dung	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.			
4	Tờ trình: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.			
5	Tờ trình: Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.			
6	Tờ trình: Chế độ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021			
7	Tờ trình: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.			
7	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.			
8	Tờ trình: chuyển đổi chức danh, miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.			
9	Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.			

Người biểu quyết

(Ký, ghi rõ họ và tên)